TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2026/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1984; Căn cước số: 0371840006xx cấp ngày 15/07/2024, nơi cấp Bộ Công an;

Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện tại: Thôn K, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1981; Căn cước công dân số: 0370810032xx cấp ngày 09/05/2021, nơi cấp Cục QLHC về TTXH;

Địa chỉ: Xóm B, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thành D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con:

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thành D đều thống nhất vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về con riêng:*

+ Chị Phạm Thị H có 01 con riêng là cháu Đinh Khánh N, sinh ngày 29/11/2013 hiện đang do chị nuôi dưỡng, nay ly hôn chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Anh Nguyễn Thành D xác định không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thành D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí BLTU/26 số 3371 ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình.
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Nhật Trung